BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2024

(Ban hành theo quyết định số: 3319/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)
Khoa đào tạo: Chăn nuôi Thú Y
Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 158
Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Ngành: Chăn nuôi
Mã ngành: 7620105
Chuyên Ngành: Công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi
Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành
1. Khối kiến thức cơ bản														
Nhóm học phần bắt buộc														
1	200101	Triết học Mác Lênin	3	45	45	0	0	0	0	1	1			
2	202301	Hóa học đại cương	3	45	45	0	0	0	0	1	1			
3	202408	Sinh học động vật (A)	3	60	30	30	0	0	0	1	1			
4	202501	Giáo dục thể chất 1*	1	45	0	0	45	0	0	1	1			
5	202622	Pháp luật đại cương	2	30	30	0	0	0	0	1	1			
6	213603	Anh văn 1*	4	60	60	0	0	0	0	1	1			
7	214103	Tin học đại cương*	3	60	30	30	0	0	0	1	1			
8	200102	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	2	30	30	0	0	0	0	1	2	200101		
9	200201	Quân sự 1 (lý thuyết)*	3	45	45	0	0	0	0	1	2			
10	200202	Quân sự 2 (thực hành)*	3	90	0	90	0	0	0	1	2			
11	202502	Giáo dục thể chất 2*	1	45	0	0	45	0	0	1	2	202501		
12	213604	Anh văn 2*	3	45	45	0	0	0	0	1	2	213603		
13	200103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	0	0	0	0	2	1	200102		
14	203500	Thống kê trong CNTY (A)	3	45	45	0	0	0	0	2	1			
15	200107	Tư tưởng Hồ Chí Minh (A)	2	30	30	0	0	0	0	2	2	200103		
16	200105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	30	0	0	0	0	3	1	200107		
Cộng			*40*	*735*	*495*	*150*	*90*	*0*	*0*					

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2024

(Ban hành theo quyết định số: 3319/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)
Khoa đào tạo: Chăn nuôi Thú Y
Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 158
Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Ngành: Chăn nuôi
Mã ngành: 7620105
Chuyên Ngành: Công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi
Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0101 - Phải đạt tối thiểu : 4 TC														
1	202302	Hoá phân tích	2	30	30	0	0	0	0	2	1	202301		
2	202620	Kỹ năng giao tiếp	2	30	30	0	0	0	0	2	1			
3	203158	Kỹ năng báo cáo chuyên đề	2	30	30	0	0	0	0	2	1			
4	203962	Khởi nghiệp	2	30	30	0	0	0	0	2	1			
Cộng			*8*	*120*	*120*	*0*	*0*	*0*	*0*					
2. Khối kiến thức cơ sở ngành														
Nhóm học phần bắt buộc														
1	203617	Nhập môn Chăn nuôi (A)	2	45	15	30	0	0	0	1	1			
2	203109	Sinh hóa đại cương	2	30	30	0	0	0	0	1	2	202301		
3	203211	Cơ thể 1	3	60	30	30	0	0	0	1	2	202408		
4	203508	Mô học	2	45	15	30	0	0	0	1	2			
5	203516	Vi sinh học đại cương	3	60	30	30	0	0	0	1	2			
6	203100	Sinh hóa biến dưỡng	3	60	30	30	0	0	0	2	1	203109		
7	203103	Sinh lý 1	3	60	30	30	0	0	0	2	1	203109 203211		
8	203203	Di truyền học đại cương	3	60	30	30	0	0	0	2	1			
9	203703	Chăn nuôi đại cương (A)	2	30	30	0	0	0	0	2	1			
10	203106	Sinh lý 2 (A)	3	45	45	0	0	0	0	2	2	203103		

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2024

(Ban hành theo quyết định số: 3319/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)
Khoa đào tạo: Chăn nuôi Thú Y
Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 158
Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Ngành: Chăn nuôi
Mã ngành: 7620105
Chuyên Ngành: Công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi
Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành
11	203465	Dinh dưỡng động vật (A)	3	45	45	0	0	0	0	2	2	203109		
12	203915	Phương pháp nghiên cứu KH (A)	2	30	30	0	0	0	0	2	2	203500		
Cộng			*31*	*570*	*360*	*210*	*0*	*0*	*0*					
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0201 - Phải đạt tối thiểu : 2 TC														
1	203305	Bệnh truyền nhiễm đại cương	2	30	30	0	0	0	0	2	2	203516		
2	211102	Sinh học phân tử	2	30	30	0	0	0	0	2	2	203203		
3	208453	Marketing căn bản	2	30	30	0	0	0	0	2	2			
Cộng			*6*	*165*	*120*	*45*	*0*	*0*	*0*					
3. Khối kiến thức chuyên ngành														
Nhóm học phần bắt buộc														
1	203506	Vi sinh chăn nuôi	3	60	30	30	0	0	0	2	2	202401		
2	203558	Giống động vật 1	3	45	30	15	0	0	0	2	2	203203		
3	203912	Anh văn chuyên ngành (A)	3	45	45	0	0	0	0	2	2			
4	203101	Tập tính và phúc lợi vật nuôi	2	30	30	0	0	0	0	3	1			
5	203313	Môi trường & SK vật nuôi	2	30	30	0	0	0	0	3	1	203106 203516		
6	203604	Đồng cỏ và cây thức ăn (A)	3	60	30	30	0	0	0	3	1			
7	203614	Độc chất học thực phẩm	2	30	30	0	0	0	0	3	1	203109 203465		
8	203619	Thực tập trang trại CN 1 (A)	3	135	0	0	135	0	0	3	1			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2024

(Ban hành theo quyết định số: 3319/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)
Khoa đào tạo: Chăn nuôi Thú Y
Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 158
Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Ngành: Chăn nuôi
Mã ngành: 7620105
Chuyên Ngành: Công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi
Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành
9	203711	Chăn nuôi gia cầm	4	75	45	30	0	0	0	3	1	203465 203703		
10	203712	Chăn nuôi heo (A)	4	75	45	30	0	0	0	3	1	203703 203465		
11	203464	Sản xuất thức ăn (A)	4	90	30	60	0	0	0	3	2	203465		
12	203517	Phương pháp bố trí thí nghiệm (A)	3	60	30	30	0	0	0	3	2	203500		
13	203620	Thực tập nhà máy thức ăn (A)	4	180	0	0	180	0	0	3	2			
14	203470	Luật chăn nuôi	2	30	30	0	0	0	0	4	1			
15	203612	Quản lý chất lượng thức ăn (A)	2	30	30	0	0	0	0	4	1			
16	203714	Chăn nuôi thú nhai lại	4	75	45	30	0	0	0	4	1	203465		
17	203929	Máy chế biến thức ăn chăn nuôi	3	60	30	30	0	0	0	4	1			
18	206202	Dinh dưỡng và thức ăn thuỷ sản	3	60	30	30	0	0	0	4	1			
Cộng			*54*	*1170*	*540*	*315*	*315*	*0*	*0*					
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0301 - Phải đạt tối thiểu : 8 TC														
1	203214	Thiết kế chuồng trại	3	60	30	30	0	0	0	3	2			
2	203304	Bảo quản chế biến súc sản	2	30	30	0	0	0	0	3	2	203100		
3	203462	Thực tế chăn nuôi	2	90	0	0	90	0	0	3	2			
4	203469	Thực tập sinh	7	210	0	0	210	0	0	3	2			
5	203618	Thực tập trang trại CN 2	3	135	0	0	135	0	0	3	2			

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2024

(Ban hành theo quyết định số: 3319/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)
Khoa đào tạo: Chăn nuôi Thú Y
Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 158
Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Ngành: Chăn nuôi
Mã ngành: 7620105
Chuyên Ngành: Công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi
Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành
6	203529	Di truyền chuyên ngành	3	60	30	30	0	0	0	3	2			
7	203710	Máy thiết bị phục vụ chăn nuôi	3	45	30	15	0	0	0	3	2			
Cộng			*23*	*455*	*150*	*105*	*300*	*0*	*0*					
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0302 - Phải đạt tối thiểu : 7 TC														
1	203221	Dược lý Thú y	4	75	45	30	0	0	0	4	1	203106		
2	203413	Dinh dưỡng thú cưng	2	30	30	0	0	0	0	4	1			
3	203414	Tổ hợp khẩu phần	2	45	15	30	0	0	0	4	1	203465		
4	203210	Truyền tinh truyền phôi	3	60	30	30	0	0	0	3	2	203558 203106		
5	208414	Quản trị trang trại	2	30	30	0	0	0	0	4	1			
6	203410	Sản khoa	3	45	30	15	0	0	0	4	1	203106		
Cộng			*16*	*225*	*75*	*15*	*135*	*0*	*0*					
Nhóm học phần bắt buộc tự chọn 0303 - Phải đạt tối thiểu : 12 TC														
1	203110	Chăn nuôi thích ứng biến đổi khí hậu	2	30	30	0	0	0	0	4	2			
2	203315	An toàn sinh học trong chăn nuôi	2	30	30	0	0	0	0	4	2			
3	203721	Quản lý trại chăn nuôi	2	30	30	0	0	0	0	4	2			
4	203910	Khóa luận tốt nghiệp	12	180	0	0	0	0	180	4	2			
5	203913	Tiểu luận tốt nghiệp TA-CN	6	90	0	0	0	90	0	4	2			
Cộng			*24*	*360*	*90*	*0*	*0*	*90*	*180*					

Mẫu in: C2040.009

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2024

(Ban hành theo quyết định số: 3319/QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Bậc hệ: Đại học Chính quy (Tín chỉ)
Khoa đào tạo: Chăn nuôi Thú y
Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 158
Điểm trung bình tích lũy tối thiểu: 2.0

Ngành: Chăn nuôi
Mã ngành: 7620105
Chuyên Ngành: Công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi
Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	TS	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	Học kỳ	Học trước	Tiên quyết	Song hành

Tổng Số Tín Chỉ Bắt Buộc: 125

Tổng Số Tín Chỉ Các Nhóm Tự Chọn: 33

Nhóm tốt nghiệp sẽ có 2 hình thức lựa chọn:

1. Khóa luận tốt nghiệp (12 TC)

2. Tiểu luận tốt nghiệp (6 TC) + phải đạt thêm tối thiểu 6 TC trong nhóm tự chọn chuyên ngành 0303

(*) Học phần điều kiện, bắt buộc sinh viên phải đạt từ điểm 5,0 trở lên nhưng không tham gia vào điểm trung bình chung tích lũy

(A) Học phần cốt lõi, bắt buộc sinh viên phải đạt từ điểm C trở lên (tương đương từ điểm 2 hệ 4 hoặc 5,5 trở lên theo thang điểm 10)

Lưu ý: Ngoài số 158 tín chỉ đạt nêu trên, sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Tin học theo quy định của Nhà Trường

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2024

Hiệu Trưởng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. Nguyễn Tất Toàn

Trưởng Phòng Đào Tạo

TS.Võ Thái Dân

Trưởng Khoa/ Bộ môn

PGS.TS. Lê Quang Thông